**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ BỈM SƠN**
TỈNH THANH HÓA

Số: 43 /2022/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Bỉm Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số : 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*" , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh N V Q sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 10, phường B , thị xã B , tỉnh T.

2/ Chị L T T sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 10, phường B , thị xã B , tỉnh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày: Anh N V Q và chị L T T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B , thị xã B , tỉnh T, và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/ 02 /2009 . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách nên thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc . Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau . Đến nay, anh N V Q và chị L T T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh N V Q và chị L T T .

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là các cháu N V T ( nam) sinh ngày 02/6/2009 và cháu N T K L (nữ) sinh ngày 20/ 7 /2012 . Hai bên thống nhất, giao cả hai cháu N V T và N T K L cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Việc thỏa thuận về nuôi con chung của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa anh Q và chị T.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N V Q và chị L T T.

- Về con chung: Giao hai con chung là các cháu N V T ( nam) sinh ngày 02/6/2009 và cháu N T K L (nữ) sinh ngày 20/ 7 /2012. Hai bên thống nhất giao cả hai cháu cho anh N V Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Sau khi ly hôn, chị L TT có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh N V Q và chị LT T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất anh Q nộp tiền lệ phí phần của hai người phải nộp. Chuyển số tiền anh Q đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2021 /0005387 ngày 26

tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí của anh Q và chị T . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn
- UBND phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hương**